

KẾT LUẬN THANH TRA

Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên do Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư.

Thực hiện Quyết định số 186/QĐ-TTr ngày 29/7/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh, từ ngày 30/7/2025 đến ngày 10/9/2025, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra trực tiếp tại Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên.

Xét báo cáo kết quả Thanh tra ngày 12/9/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập theo Quyết định 216/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Trong những năm qua UBND tỉnh Điện Biên đã giao Ban làm Chủ đầu tư, quản lý nhiều dự án liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 04/02/2021, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, ngày 03/11/2021 Bộ Tài chính đã ký Thỏa ước vay vốn số CVN 1247 01 J, theo đó thời hạn rút vốn của dự án đến ngày 31/10/2027.

Ngày 30/9/2021 UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 1770/QĐ-UBND về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên” Chủ đầu tư là Ban QLDA các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên; Dự án sử dụng vốn vay ODA Cơ quan Phát triển Pháp, vốn viện trợ không hoàn lại của Liên minh Châu Âu và nguồn vốn đối ứng với Tổng mức đầu tư: 981.028.000.000 đồng, trong đó:¹, Tiền

¹ - Hợp phần 1: Hợp phần công trình: 845.198.247.259 đồng

+ Chi phí xây dựng: 595.919.033.524 đồng

+ Chi phí thiết bị: 56.386.613.156 đồng

+ Chi phí đền bù, GPMB: 110.641.659.365 đồng

độ thực hiện dự án: Năm 2021-2025. Dự án triển khai nằm trên địa bàn các xã, phường của Thành Phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên cũ, với tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 935.802,2 m² của 514 hộ gia đình, tổ chức cá nhân; quá trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn do chế độ chính sách về đất đai thay đổi, người dân còn chưa đồng thuận với phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, dẫn đến công tác bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công xây dựng còn chậm.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc chấp hành trình tự thủ tục trong đầu tư xây dựng

Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên do Ban quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên lập trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, căn cứ vào Tờ trình số 2270/TTrSNN ngày 29/9/2021 và thông báo kết quả thẩm định số 2269/SNN-KHTC ngày 29/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên. UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên”. Dự án đầu tư được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt đúng thẩm quyền, dự án đã xác định rõ mục tiêu, quy mô, địa điểm xây dựng dự án, tiến độ thực hiện, nguồn vốn, hình thức quản lý dự án.

Chủ đầu tư Ban QLDA các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại Quyết định 626/QĐ-BQLDA ngày 20/9/2022 về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên. Đến thời điểm thanh tra thiết kế được điều chỉnh, bổ sung² qua 06 lần. Giá trị dự toán xây dựng công trình tại Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (lần đầu) theo quyết định 626/QĐ-BQLDA ngày 20/9/2022 là **870.386.340.635** đồng. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh lần cuối

+ Chi phí quản lý dự án: 7.827.667.760 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 30.526.911.989 đồng

+ Chi phí khác: 43.896.361.464 đồng

- Hợp phần 2: Hợp phần phi công trình: 44.550.000.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 91.279.752.741 đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ODA của Cơ quan Phát triển Pháp, vốn viện trợ không hoàn lại của liên minh châu Âu EU và nguồn vốn đối ứng.

² Quyết định số 1446/QĐ-BQLDA ngày 01/11/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; Quyết định 542/QĐ-BQLDA ngày 12/4/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; Quyết định số 175/QĐ-BQLDA ngày 05/02/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; Quyết định số 624/QĐ-BQLDA ngày 02/05/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế; Quyết định số 1067/QĐ-BQLDA ngày 04/07/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế; Quyết định số 277/QĐ-BQLDA ngày 17/03/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế.

(tính đến thời điểm thanh tra) theo Quyết định số 277/QĐ-BQLDA ngày 17/03/2025 của Ban QLDA các công trình nông nghiệp và PTNT là **870.386.340.635** đồng, giá trị dự toán phê duyệt điều chỉnh không vượt tổng mức đầu tư được duyệt. Tuy nhiên tại Quyết định số 626/QĐ-BQLDA ngày 20/9/2022: Xác định chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá là 12,193%, nhưng chưa thực hiện phương pháp xác định hệ số dự phòng do yếu tố trượt giá, chưa đúng quy định tại mục 6 phụ lục II Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021.

Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được phê duyệt

Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đã lập kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu³, theo quy định của Luật Đấu thầu 2013, Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Hướng dẫn đấu thầu các hợp đồng do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ tại nước ngoài tháng 10/2019 và các văn bản khác có liên quan.

Việc lựa chọn nhà thầu bằng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh được Ban QLDA thực hiện trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đúng lộ trình theo quy định tại Điều 29, Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 và Điều 37 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt E-HSMT, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cơ bản đảm bảo trình tự, thẩm quyền, thời gian theo quy định. Đánh giá E-HSMT bám sát vào các tiêu chí được quy định trong E-HSMT, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia cơ bản đảm bảo trình tự và thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2013, Nghị định 63/2014/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Tồn tại: còn 02 gói thầu tư vấn chưa thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt⁴.

Việc lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu tư vấn

Tổng số gói thầu tư vấn kiểm tra: 33/35 gói thầu tư vấn (02 gói thầu chưa thực hiện) trong đó: Tự thực hiện: 03 gói; Chỉ định thầu rút gọn: 17 gói thầu; Chỉ

³ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 1) dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 2) dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 3) dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp.

⁴ (1) Gói thầu tư vấn kiểm định chất lượng công trình (Thời gian yêu cầu bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được phê duyệt: Quý I năm 2023) (2) Gói thầu Tư vấn thẩm tra BCNCKT bổ sung hạng mục chiếu sáng cầu A1 (Thời gian yêu cầu bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được phê duyệt: Quý I năm 2025). Do công hạng mục công trình chưa thi công xong và chưa làm thủ tục điều chỉnh.

định thầu thông thường: 01 gói thầu; Chào hàng cạnh tranh qua mạng: 01 gói thầu; Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng: 09 gói thầu; Đấu thầu rộng rãi trong nước không qua mạng: 01 gói thầu; Đấu thầu rộng rãi quốc tế có sơ tuyển: 01 gói thầu.

Tồn tại: Gói thầu tư vấn khảo sát thiết kế kỹ thuật - BVTC - Dự toán⁵ công tác đánh giá HSDT tại Biên bản mở HSĐXKT chưa nêu tình trạng niêm phong của HSĐXTC theo Phụ lục 2B, Thông tư 23/2015/TT-BKHĐT; Báo cáo thẩm định đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật chưa thẩm định cơ sở pháp lý đối với mục Điều khoản tham chiếu dành cho gói thầu tư vấn theo Mẫu số 06 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT đối với 03 gói thầu⁶; công tác đánh giá HSDT Gói thầu tư vấn số 7: Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu xây lắp số 3 công trình còn chậm so với quy định⁷; chưa đăng tải kết quả chỉ định thầu lên mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu 2013: 07/17 gói thầu⁸; công khai kết quả chỉ định thầu chậm so với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ (tối đa 7 ngày làm việc): 09/17 gói thầu⁹.

Việc lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu xây lắp

Tổng số gói thầu xây lắp: 07 gói thầu, các gói thầu xây lắp được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn 3) dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp bằng hình thức đấu thầu rộng rãi không qua mạng 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ.

Tồn tại: Bảng tiến độ thực hiện công trình ghi thời gian hoàn thành sớm nhất và muộn nhất bằng nhau (30 tháng) chưa đúng quy định mẫu số 01E Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT.

⁵ Gói thầu tư vấn số 01: Tư vấn khảo sát thiết kế kỹ thuật - BVTC - Dự toán;

⁶ Gói thầu tư vấn số 01: Tư vấn khảo sát thiết kế kỹ thuật - BVTC - Dự toán; Gói thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Gói thầu tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

⁷ Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu từ ngày 27/12/2022 đến ngày trình phê duyệt KQLCNT ngày 06/3/2023 (90 ngày), quá thời gian theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu 2013 là 25 ngày (do chủ đầu tư phải xin ý kiến chấp thuận của AFD).

⁸ (1) Tư vấn thẩm tra nghiên cứu khả thi; (2) Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng; (3) Tư vấn thẩm tra dự toán xây dựng; (4) Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 01, gói thầu số 05; (5) Tư vấn khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ; (6) Thi công rà phá bom, mìn; (7) Tư vấn giám sát thi công rà phá bom, mìn.

⁹ (1) Gói thầu tư vấn số 18: Tư vấn lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và hồ sơ trồng rừng thay thế; (2) Gói thầu tư vấn số 1: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu các gói thầu 1,2,3,4,5,6,7; (3) Gói thầu tư vấn số 2: Tư vấn đánh giá hồ sơ mời thầu các gói thầu 1,2,3,4,5,6,7; (4) Gói thầu tư vấn số 3: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu các gói thầu 5,7,8,10,11,12,13,14; (5) Gói thầu tư vấn số 4: Tư vấn đánh giá hồ sơ mời thầu các gói thầu 5,7,8,10,11,12,13,14; (6) Gói thầu tư vấn số 15: Tư vấn giám sát độc lập công tác đền bù, GPMB, tái định cư công trình; (7) Gói thầu tư vấn số 16: Tư vấn biên dịch công trình; (8) Gói thầu tư vấn số 17: Tư vấn giám sát quan trắc môi trường; (9) Gói thầu tư vấn số 19: Tư vấn thẩm định giá thiết bị.

Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu tại một số gói thầu còn quá thời gian theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 12 Luật đấu thầu 2013¹⁰ (do phải xin ý kiến chấp thuận của AFD).

Danh mục tài liệu đính kèm theo Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu không có phần tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Mẫu số 02 Thông tư 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 (do tổ chuyên gia áp dụng mẫu số 6C Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT chưa đúng quy định).

Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu còn chưa đảm bảo quy định theo Điều 3 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT¹¹.

Việc bố trí nguồn vốn của dự án

Đến thời điểm 01/7/2025, tổng kế hoạch vốn từ năm 2021 đến 2025 của hợp phần công trình là 963.873 triệu đồng¹², lũy kế giải ngân là 391.243 triệu đồng¹³; hợp phần phi công trình là 41.924 triệu đồng, lũy kế giải ngân là 20.229 triệu đồng, việc bố trí vốn đảm bảo theo quy định.

Việc xác định dự toán gói thầu tư vấn, thi công xây dựng

Chủ đầu tư đã thuê các đơn vị tư vấn khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi, khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công dự toán, thuê đơn vị tư vấn thẩm tra dự toán trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đảm bảo quy định. Việc lập dự toán chỉ phí một số gói thầu tư vấn, gói thầu xây lắp có một số nội dung còn chưa chính xác như sau:

- Dự toán gói thầu tư vấn: Bước khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi áp sai đơn giá thí nghiệm do chưa điều chỉnh hệ số $k = 0,25$ theo quy định tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Bước thiết kế bản vẽ thi công dự toán chỉ phí khảo sát địa chất Áp sai đơn giá thí nghiệm do chưa điều chỉnh hệ số $k = 0,25$ theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng; áp sai đơn giá công tác khảo sát địa hình đối với các hạng mục khảo sát bổ sung theo quy định tại mục 5 và mục 7 TCVN 8478:2018. Quá trình lập, thẩm tra, thẩm định phê duyệt chưa phát hiện dẫn đến thanh toán sai giá trị: 270.212.000 đồng.

- Chưa điều chỉnh giá trị chỉ phí tư vấn, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ theo giá trị rà phá bom mìn, vật nổ được thẩm định theo quy định tại phần I

¹⁰ Gói thầu xây lắp số 1; Gói thầu xây lắp số 2; Gói thầu xây lắp số 3; Gói thầu xây lắp số 4; Gói thầu xây lắp số 5

¹¹ Gói thầu xây lắp số 2: Thời gian thẩm định Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu quá 20 ngày (25 ngày làm việc) chưa đúng quy định theo Điều 3 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT; Gói thầu xây lắp số 4: Thời gian thẩm định Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu quá 20 ngày (25 ngày làm việc) chưa đúng quy định theo Điều 3 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT; Gói thầu xây lắp số 5: Thời gian thẩm định Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu quá 20 ngày (25 ngày làm việc) chưa đúng quy định theo Điều 3 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT

¹² Năm 2021: 10.000 triệu đồng; Năm 2022: 95.336 triệu đồng; Năm 2023: 183.616 triệu đồng; Năm 2024: 124.306 triệu đồng; Năm 2025 đến 1/7/2025: 247.260 triệu đồng

¹³ Năm 2021: 10.000 triệu đồng; Năm 2022: 37.709 triệu đồng; Năm 2023: 442.294 triệu đồng; Năm 2024: 168.983 triệu đồng; Năm 2025 đến 1/7/2025: 35.612 triệu đồng

phục lục II Thông tư 123/2021/TT-BQP ngày 20/9/2021 của Bộ Quốc phòng. Giá trị chênh lệch qua thanh tra là 58.746.393 đồng.

- Dự toán gói thầu xây lắp: dự toán tính sai khối lượng tại một số hạng mục của công trình, quá trình lập, thẩm tra, thẩm định phê duyệt chưa phát hiện dẫn đến làm sai tăng giá trị các gói thầu¹⁴ với tổng giá trị: 1.367.814.000 đồng

(có phụ biểu chi tiết số 01 kèm theo)

¹⁴ + Gói thầu xây lắp số 1: dự toán tính sai khối lượng Gia công lan can thép mạ kẽm nhúng nóng; Lắp dựng lan can thép mạ kẽm nhúng nóng, phần Lan can đỉnh kè, BTCT rãnh nước đá 2x4 M200; Ván khuôn thép rãnh thoát nước, phần Rãnh thoát nước dọc đường dạo, hạng mục Tuyến 1 đoạn từ Cầu máng Nậm Rốm đến cọc S56 Kè trái, kè phải.

+ Gói thầu xây lắp số 2: dự toán tính sai khối lượng Phần Kè Gia công thép trụ lan can thép mạ kẽm; Gia công lan can thép mạ kẽm nhúng nóng; Lắp dựng lan can thép mạ kẽm nhúng nóng, phần Lan can đỉnh kè, hạng mục Tuyến Kè phải đoạn 1 đoạn từ Cầu máng Nậm Rốm đến Đập dâng nước số 1; BTCT rãnh thoát nước đá 2x4, M200; Ván khuôn thép rãnh thoát nước; Ván khuôn thép tấm đan, phần Rãnh thoát nước dọc đường dạo, hạng mục Tuyến Kè trái đoạn 1 đoạn từ Cầu máng Nậm Rốm đến Đập dâng nước số 1. Phần Đập dâng số 01 Đào nền công trình bằng MTC, đất cấp IV; Vận chuyển đất bằng ôtô tự đổ 10 tấn trong phạm vi $\leq 300m$, đất cấp IV; Vải bạt dứa xanh chống xói,thấm; Đào xúc đất từ bãi trung chuyển về để đắp hoàn trả bằng máy đào 1,25m³, đất cấp IV; Vận chuyển đất về để đắp hoàn trả bằng ôtô tự đổ 10 tấn trong phạm vi $\leq 300m$, đất cấp IV; Hoàn trả đất đào kênh dẫn dòng bằng máy lu bánh thép 16T,K=0,85, phần Thi công đào đắp kênh dẫn dòng, hạng mục Biện pháp thi công Đập dâng số 1; Lắp đặt van phẳng - khối lượng van ≤ 10 tấn, phần Vật liệu chế tạo cửa van - Cửa van phẳng trên Đập dâng số 1, hạng mục Cơ khí thủy công; Đào móng công trình, chiều rộng móng $\leq 20m$, bằng máy đào 1,25m³, đất cấp II; Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,95; San đầm đất bằng máy lu bánh thép 16T, độ chặt yêu cầu K=0,95, hạng mục Khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng PLHD số 03 - Phát sinh tường cánh (Bờ trái Đập giáp Quân đội).

+ Gói thầu xây lắp số 3: dự toán tính sai khối lượng Gia công lan can mạ kẽm nhúng nóng; Lắp dựng lan can mạ kẽm nhúng nóng, phần Lan can đỉnh kè. BTCT bậc lên xuống đầm 2 bên + đáy đá 2x4 M200, phần Bậc thang lên xuống, hạng mục Tuyến kè phải đoạn từ Đập dâng số 1 đến cầu Thanh Bình (đoạn 2.1 từ đập dâng 1 đến cầu A1); Xúc đá lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào 1,25m³; Vận chuyển đá tận dụng từ bãi tập kết về đắp bằng ôtô tự đổ 10 tấn trong phạm vi $\leq 300m$, phần Đào đắp, hạng mục Cầu qua suối LIMO; Gia công lan can mạ kẽm nhúng nóng; Lắp dựng lan can mạ kẽm nhúng nóng, phần Lan can đỉnh kè, hạng mục Tuyến kè bờ trái đoạn từ Đập dâng số 1 đến cầu Thanh Bình; Gia công lan can mạ kẽm nhúng nóng; Lắp dựng lan can mạ kẽm nhúng nóng, phần Lan can đỉnh kè, hạng mục Kè đoạn 2.1 từ đập dâng số 1 đến cầu A1 (bờ trái).

+ Gói thầu xây lắp số 4: dự toán tính sai khối lượng BTCT đầm chân kè đá 1x2 M200; Rải đá đầm 1x2 dày 15cm mái kè, phần Xây lát, hạng mục Kè bờ phải từ cầu A1 đến cọc D2-2-12m; Rải đá đầm 1x2 dày 15cm mái kè, phần Xây lát. Gia công lan can thép mạ kẽm nhúng nóng; Lắp dựng lan can thép mạ kẽm nhúng nóng, phần Lan can đỉnh kè, hạng mục Kè bờ trái từ cầu A1 đến cọc D2-2-12m; Bê tông mái kè đá 1x2 M200; Bê tông lót móng đá 4x6 M100; BTCT móng kè đá 2x4 M250, phần Xây lát, hạng mục Kè bờ trái đoạn hạ lưu cầu A1; Ván khuôn thép móng; Bê tông lót móng đá 4x6 M100; Bê tông móng đá 2x4 M200; Ốp đá granit trắng, phần Vách phân cốt bốn cây, hạng mục Cảnh quan công viên khu 1 - Bờ phải phía nam Thanh Trường.

+ Gói thầu xây lắp số 5: dự toán tính sai khối lượng Phần Kè Rải vải địa kỹ thuật ART15, phần Từ cao trình nạo vét đến đường dạo nước. Rải đá đầm 1x2 dày 15cm mái kè, phần Đầm kè. BTCT tường kè chiều dày $\leq 45cm$, đá 2x4 M200, phần Tường khóa đầu kè bờ phải, hạng mục Kè bờ phải từ cầu C4 đến Bom La; Rải vải địa kỹ thuật ART15, phần Từ cao trình nạo vét đến đường dạo nước. Rải đá đầm 1x2 dày 15cm mái kè, phần Đầm kè. BTCT tường kè chiều dày $\leq 45cm$, đá 2x4 M200, phần Tường khóa đầu kè bờ trái, hạng mục Kè bờ trái từ cầu C4 đến Bom La. Phần Đập dâng số 02 Làm tầng lọc bằng đá 4x6; Làm tầng lọc bằng cát vàng; Gia công lan can cầu công tác thép mạ kẽm, hạng mục Tường cánh (Kè); Sản xuất cửa van bằng thép SS400 chiều rộng cống $\leq 5m$, phần Vật liệu chế tạo phai sửa chữa - Phai sửa chữa tràn Đập số 2. Gia công thép SS400, phần Vật liệu chế tạo đường ray + đầm cấp phai - Phai sửa chữa tràn Đập số 2, hạng mục Cơ khí thủy công; Lắp đặt van phẳng - khối lượng van ≤ 10 tấn, phần Vật liệu chế tạo cửa van - Cửa van phẳng trên Đập dâng số 2, hạng mục Cơ khí thủy công.

+ Gói thầu xây lắp số 5: dự toán tính sai khối lượng Rải vải địa kỹ thuật làm móng công trình; Rải đá đầm 1x2 dày 15cm mái kè, phần Xây lát, hạng mục Kè bờ phải, bờ trái đoạn 3.

- Quá trình lập đến phê duyệt dự toán gói thầu xây lắp còn một số hạng mục giữa bản vẽ thiết kế được duyệt và việc áp dụng định mức, đơn giá chưa đồng nhất, chưa đầy đủ căn cứ, cơ sở để xác định khối lượng thi công:

+ Gói thầu xây lắp số 01: hạng mục nạo vét lòng suối, tư vấn thiết kế tính toán lấy thể tích đá học trong từng đoạn (bằng diện tích trung bình giữa 2 mặt cắt ngang nhân với khoảng cách) chia cho thể tích 1 rọ để ra số lượng rọ mà không tính toán chi tiết, cụ thể số lượng chính xác số lượng rọ đá trong từng đoạn thiết kế là bao nhiêu.

+ Dự toán hạng mục cây cảnh quan bóng mát đường dạo, công tác duy trì xây bóng mát mới trồng, bản vẽ thiết kế cây chống bằng gỗ, dự toán áp cây chống Inox tại gói thầu xây lắp số 01,02,03,04,05.

+ Tại gói thầu xây lắp số 4, dự toán áp dụng định mức duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào cho duy trì thảm cỏ nhật chưa phù hợp (tại Quyết định 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 về việc công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị, tập định mức có nhiều mã công việc liên quan đến công tác duy trì thảm cỏ); xây dựng thành phần công việc trong công tác đào đất dùng tổ hợp 2 máy đào, đắp đất vận chuyển chưa hợp lý.

Việc thực hiện các hợp đồng tư vấn, hợp đồng thi công xây dựng

Chủ đầu tư đã gửi kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đến nhà thầu trúng thầu và tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Hợp đồng các gói thầu của dự án phù hợp với quy định về công việc phải thực hiện, chất lượng công việc, thời gian khởi công, hoàn thành, điều kiện nghiệm thu thanh toán, giá hợp đồng, thưởng phạt hợp đồng.

Việc điều chỉnh hợp đồng thực hiện đối với các gói thầu có phát sinh hợp lý những công việc ngoài quy định trong hợp đồng, không làm thay đổi mục tiêu đầu tư, tổng mức đầu tư của dự án, trước khi ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng (phần xây lắp) chủ đầu tư đã thực hiện phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung đối với khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đảm bảo theo quy định.

Các gói thầu tư vấn cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo cam kết của nhà thầu và chủ đầu tư. Các công việc đã thực hiện đều được nghiệm thu, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn. Hồ sơ các gói thầu tư vấn được tiến hành thẩm tra và được cơ quan chuyên môn thẩm định theo quy định.

Thời gian thực hiện dự án theo Quyết định 1770/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên từ năm 2021-2025. Tiến độ tổng thể dự án đạt khoảng 37,15 % khối lượng công việc; Đến thời điểm thanh tra các gói thầu tư vấn được thực hiện cơ bản đảm bảo tiến độ, các gói thầu xây lắp đang triển khai thực hiện trong thời gian thực hiện hợp đồng (thời hạn thực hiện các gói thầu xây lắp đến cuối tháng 12/2025).

***Tồn tại hạn chế**

(1) Quy định tạm ứng hợp đồng vượt định mức tỷ lệ phần trăm quy định tại điểm 3 Điều 10 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 (mức vốn tạm ứng tối đa 30% giá trị hợp đồng)¹⁵.

(2) Thời gian thực hiện hợp đồng chậm 15 ngày¹⁶ so với thời gian hợp đồng đã ký kết; Hợp đồng số 40/2022/HĐ-TV ngày 24/11/2022 về việc lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và hồ sơ trồng rừng thay thế, thời gian thực hiện hợp đồng 02 tháng từ ngày ký kết hợp đồng.

Việc nghiệm thu, thanh toán, thực tế thi công

Công tác nghiệm thu, thanh toán đã được chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây lắp lập nhật ký thi công, xác nhận, nghiệm thu khối lượng hoàn thành và tiến hành thanh toán theo đúng cam kết trong hợp đồng, giá trị giải ngân các gói thầu xây lắp đến thời điểm thanh tra 353.166/643.82 triệu đồng, đạt 54,85% giá trị các gói thầu xây lắp (07 gói thầu), giá trị nghiệm thu các gói thầu xây lắp 223.101/643.820 triệu đồng, đạt 34,65% giá trị gói thầu xây lắp (7 gói thầu). Các gói thầu xây lắp có thời gian thực hiện hợp đồng từ 30-36 tháng, đến cuối tháng 12/2025 là hết thời hạn thực hiện hợp đồng.

Tại thời điểm thanh tra 07/07 gói thầu xây lắp đang triển khai thi công.

Việc tổ chức triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

UBND tỉnh Điện Biên đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Dự án theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 để tổ chức triển khai thực hiện dự án trong đó có công tác bồi thường, GPMB, tái định cư, các quyết định quy định các chính sách cụ thể để thực hiện bồi thường, GPMB, tái định cư cho dự án¹⁷, Trong quá trình triển khai thực hiện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, UBND tỉnh đã ban hành 14 Thông báo Kết luận của các đồng chí Chủ tịch, Phó chủ tịch tỉnh về việc chỉ đạo công tác GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh trong đó có dự án “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên” và các văn bản về xử lý khó khăn vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng¹⁸.

¹⁵ Tại mục 2, Điều 9 hợp đồng số 04/2022/HĐ-TV ngày 10/3/2022; mục 3, Điều 9 hợp đồng số 13/2022/HĐ-TV ngày 30/6/2022 được chủ đầu tư ký kết với các nhà thầu về việc tư vấn khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật liệu nổ; tư vấn giám sát thi công thi công rà phá bom mìn, vật nổ đều quy định mức tạm ứng tối đa là 50% hợp đồng.

¹⁶ Hồ sơ nghiệm thu thành phần, hồ sơ nghiệm thu thanh toán lại được thực hiện vào các ngày 8/2/2023, 11/2/2023 là chưa đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, chậm 15 ngày so với cam kết trong hợp đồng.

¹⁷ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án tại địa bàn huyện Điện Biên; Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định số 2425/QĐ-UBND-KTN về việc giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện tái định cư thuộc dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên.

¹⁸ Văn bản số 5669/UBND-KTN ngày 16/12/2024 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Văn bản số 863/UBND-KT ngày 07/3/2025 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Văn bản số 2797/UBND-KT ngày 18/6/2025 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện Điện Biên.

Tổng diện tích dự kiến cần thu hồi đất của cả dự án là 935.802,2 m² của 499 hộ gia đình, cá nhân và 14 tổ chức với tổng dự toán kinh phí thực hiện là 110.641.659.365 đồng.

Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh với vai trò là Chủ đầu tư có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án. Ban QLDA đã thực hiện ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện cắm mốc GPMB, đo đạc lập hồ sơ địa chính dự án để lấy căn cứ lập dự toán và phương án bồi thường, GPMB, tái định cư.

Đồng thời, thực hiện theo yêu cầu trong thoả ước vay CVN 1247 01 J và thoả ước viện trợ CVN 1236 04 K, Ban QLDA đã tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn hỗ trợ kỹ thuật lập kế hoạch hành động tái định cư và được UBND tỉnh phê duyệt: Kế hoạch hành động tái định cư (đoạn qua địa phận huyện Điện Biên cũ) tại Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 và Kế hoạch hành động tái định cư (đoạn qua Thành phố Điện Biên Phủ cũ) tại Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 và lựa chọn đơn vị tư vấn giám sát độc lập công tác giải phóng mặt bằng.

Để thực hiện công tác kiểm đếm, lập phương án bồi thường, GPMB, tái định cư và chi trả chính sách chế độ cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất, Ban QLDA thành lập tổ công tác tại các quyết định¹⁹. Đồng thời ký Hợp đồng số 99/2023/HĐ-GPMB với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Điện Biên về việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng công trình phạm vi thành phố Điện Biên Phủ và Hợp đồng số 41/2022/HĐ-GPMB với Trung tâm quản lý đất đai huyện Điện Biên về việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng công trình phạm vi huyện Điện Biên.

Ban QLDA các công trình NN&PTNT cũng đã 10 lần tổ chức họp giữa các bên có liên quan nhằm đánh giá tình hình triển khai thực hiện, bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Dự án.

Tính đến ngày 10/9/2025, tình hình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cụ thể như sau: Đã thông báo thu hồi 896.015,9/937.692,3 m² đất, bàn giao 668.540,3/937.692,3 m² đất của 351/514 hộ gia đình, cá nhân và tổ chức đạt 71,3% tổng diện tích đất phải thu hồi của dự án, thực hiện chi trả số tiền 34.081.615.002 đồng/110.641.659.365 đồng đạt 30,8% so với dự toán.

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Những mặt làm được

¹⁹ Quyết định số 283/QĐ-BQLDA ngày 07/4/2023 về việc thành lập tổ công tác để phối hợp triển khai thực hiện công tác đền bù, GPMB và Quyết định số 788/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2023 về việc bổ sung cán bộ cho tổ công tác đền bù, GPMB

Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng được chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây lắp thực hiện cơ bản bám sát trình tự, thủ tục quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Pháp luật từ khâu chuẩn bị đầu tư, triển khai dự án, giám sát nghiệm thu và giải ngân thanh toán. Công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện công khai minh bạch, việc giải ngân vốn đầu tư kịp thời, bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh. Chủ đầu tư trong quá trình nghiệm thu khối lượng xây lắp hiện trường đã tiến hành nghiệm thu theo thực tế thi công những khối lượng tính thừa trên bản vẽ thiết kế, dự toán đã được điều chỉnh giảm đúng với thực tế.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc lập dự toán gói thầu tư vấn khảo sát địa chất còn sai sót như áp sai đơn giá, định mức, một số gói thầu xây lắp tính sai khối lượng tại một số hạng mục công trình; một số công tác trong dự toán gói thầu xây lắp còn tính toán chưa phù hợp giữa bản vẽ thiết kế và việc áp dụng đơn giá, định mức; chưa đầy đủ căn cứ, cơ sở để xác định khối lượng thi công.

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với 02 gói thầu tư vấn còn chậm chưa đảm bảo theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; công tác đánh giá hồ sơ dự thầu, đăng tải kết quả trúng thầu, công khai kết quả trúng thầu còn một số gói thầu chưa thực hiện đúng quy định.

- Công tác giải phóng mặt bằng của dự án còn chậm, dẫn đến chưa có đầy đủ mặt bằng để bàn giao cho nhà thầu thi công xây lắp.

- Quy định về tạm ứng hợp đồng chưa đảm bảo quy định; có gói thầu tư vấn thời gian thực hiện còn chậm so với hợp đồng đã ký.

3. Nguyên nhân

- Việc cập nhật dự toán gói thầu của Chủ đầu tư còn chưa rà soát hết các khối lượng do đơn vị tư vấn tính sai, áp định mức một số mã hạng mục công việc chưa phù hợp với bản vẽ thiết kế.

- Một số đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế lập dự án còn chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo hợp đồng ký kết với chủ đầu tư, sản phẩm tư vấn cung cấp cho chủ đầu tư còn chưa chính xác.

- Công tác lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ dự toán còn chưa chặt chẽ, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện các hạn chế, sai sót trong hồ sơ dự toán.

- Công tác giải phóng mặt bằng của dự án còn chậm do việc xác định nguồn gốc đất qua các thời kỳ mất nhiều thời gian, người dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường giải phóng mặt bằng do cơ quan nhà nước phê duyệt.

4. Trách nhiệm

Trách nhiệm đối với các tồn tại, sai sót nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

1. Xử lý về kinh tế:

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước 270.212.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số TK: 3949.0.1031985.00000, tại kho Bạc Nhà nước Khu vực X.

- Điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng xây lắp: 1.367.814.000 đồng

- Điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng tư vấn: 58.746.000 đồng

2. Xử lý về trách nhiệm

Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên, tổ chức họp kiểm điểm xác định trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân liên quan đến các tồn tại, sai sót nêu trên, đưa ra các giải pháp khắc phục và tổng hợp báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 06/10/2025.

3. Kiến nghị về công tác quản lý

3.1. Đối với UBND tỉnh:

+ Chỉ đạo các xã, phường có dự án đang triển khai tăng cường công tác vận động, tuyên truyền người dân có đất bị thu hồi chấp hành các quy định của pháp luật về bồi thường, giải phóng mặt bằng để bàn giao cho dự án.

+ Chỉ đạo Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tích cực phối hợp với các xã, phường và các đơn vị có liên quan trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án, giải quyết dứt điểm việc bồi thường, giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng thi công cho các nhà thầu xây lắp, đảm bảo đúng tiến độ thực hiện dự án cuối tháng 12/2025

3.2. Đối với Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên

+ Tăng cường công tác phối hợp với các xã, phường trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao mặt bằng cho các nhà thầu thi công xây dựng triển khai. Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể đưa ra các giải pháp rút ngắn thời gian thi công để hoàn thành dự án theo đúng kế hoạch đề ra.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện dự án, nhằm đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của dự án.

+ Đối với một số nội dung tính toán, vận dụng, áp dụng định mức do đơn vị tư vấn lập còn chưa phù hợp giữa bản vẽ thiết kế thi công với dự toán. Ban Quản lý dự án căn cứ vào điều kiện thực tế thi công để tính toán cho đúng quy định.

+ Đối với các gói thầu xây lắp đang thực hiện dở dang Ban quản lý dự án chỉ đạo cán bộ giám sát của ban phối hợp với các nhà thầu tư vấn giám sát tiến hành kiểm tra, nghiệm thu đúng thực tế thi công.

Trên đây là Kết luận cuộc Thanh tra Dự án quản lý đa thiên tại lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế

xã hội tỉnh Điện Biên do Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư./.

Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh có trách nhiệm thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 37, Luật Thanh tra năm 2025.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lđ Thanh tra tỉnh (HSCV);
- Ban QLDA các công trình NN&PTNT;
- Phòng: TTrTCDGQKNTC;
- TTrGSTĐTĐĐĐ&XLSTTr;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Vùi Văn Nguyễn



TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Kèm theo Kế toán Thanh tra số 14/2022/KL-TTr ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chánh Thanh tra tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Nội dung sai phạm	Tổng giá trị sai phạm	Kiến nghị xử lý		Ghi chú
				Giảm trừ giá trị hợp đồng	Thu hồi nộp NSNN	
I	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		328.958.000	58.746.000	270.212.000	
1	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Áp sai đơn giá thí nghiệm do chưa điều chỉnh hệ số k = 0,25 theo quy định tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD	10.268.000		10.268.000	
2	Tư vấn khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán	Tính lại đơn giá công tác khảo sát địa hình đối với các hạng mục khảo sát bổ sung theo quy định tại mục 5 và mục 7 TCVN 8478:2018. Do thời điểm tiến hành khảo sát giữa bước thiết kế cơ sở và sau thiết kế cơ sở dưới 05 năm nên thời gian đo đạc vượt quá quy định, địa hình, địa vật thay đổi không đáng kể (thời điểm khảo sát bước thiết kế cơ sở là tháng 6/2021; thời điểm khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công là tháng 12/2021); Áp sai đơn giá thí nghiệm do chưa điều chỉnh hệ số k = 0,25 theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD.	259.944.000		259.944.000	
3	Khảo sát lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ	Chưa điều chỉnh giá trị chi phí tư vấn, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ theo giá trị rà phá bom mìn, vật nổ được thẩm định theo quy định tại phần I phúc lục II Thông tư 123/2021/TT-BQP ngày 20/9/2021 của Bộ Quốc phòng.	58.746.000	58.746.000		
II	Chi phí gói thầu xây lắp		1.367.814.000	1.367.814.000		
1	Gói thầu xây lắp số 01: Thi công xây dựng Kè từ cầu mương Năm Rồm đến Trung đoàn 82 (Từ cọc S1 đến cọc S56) (bao gồm cả dự phòng). Dự án quản lý đa thiên tại lưu vực sông Năm Rồm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	Dự toán tính sai khối lượng	93.262.000	93.262.000		
2	Gói thầu xây lắp số 02: Thi công xây dựng + thiết bị Kè từ Trung đoàn 82 đến đập dâng số 1 (Từ cọc S56 đến cọc S103) và đập dâng số 1 (bao gồm cả dự phòng). Dự án quản lý đa thiên tại lưu vực sông Năm Rồm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	Dự toán tính sai khối lượng	654.052.000	654.052.000		
	Chi phí xây lắp hạng mục Kè	Dự toán tính sai khối lượng	445.842.000			
	Chi phí xây lắp hạng mục Đập dâng số 01	Dự toán tính sai khối lượng	208.210.000			
3	Gói thầu xây lắp số 03: Thi công xây dựng Kè từ đập dâng số 1 đến cầu A1 (Từ cọc S106+15,20m đến cọc S210) (bao gồm cả dự phòng). Dự án quản lý đa thiên tại lưu vực sông Năm Rồm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	Dự toán tính sai khối lượng	148.635.000	148.635.000		



4	Gói thầu xây lắp số 04: Thi công xây dựng Kè từ cầu A1 đến đập dâng số 2 (Từ cọc S211 đến cọc D2-2 +12m), cải tạo cảnh quan và công viên cây xanh (bao gồm cả dự phòng). Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Năm Rôm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	Dự toán tính sai khối lượng	63.309.000	63.309.000		
5	Gói thầu xây lắp số 05: Thi công xây dựng + thiết bị Kè từ đập dâng số 2 đến Bơm La (từ cọc D2-7+15m đến cọc S321) và Đập dâng số 2 (bao gồm cả dự phòng). Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Năm Rôm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	Dự toán tính sai khối lượng	348.904.000	348.904.000		
	Chi phí xây lắp hạng mục Kè	Dự toán tính sai khối lượng	43.943.000			
	Chi phí xây lắp hạng mục Đập dâng số 02	Dự toán tính sai khối lượng	364.961.000			
6	Gói thầu xây lắp số 06: Thi công xây dựng Kè từ Bơm La đến cuối tuyến (Từ cọc S321 đến cọc S420) (bao gồm cả dự phòng). Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Năm Rôm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	Dự toán tính sai khối lượng	59.652.000	59.652.000		
TỔNG CỘNG			1.696.772.000	1.426.569.000	270.212.000	

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 1026/KL-TTtr ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tổ chức, cá nhân có, khuyết điểm, vi phạm	Nội dung vi phạm; khuyết điểm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan điều tra	Chuyển cơ quan chức năng khác	
I	Tập thể					
1	Ban QLDA các công trình Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên	Chịu trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế, sai sót trong việc quản lý, thực hiện dự án đầu tư.	x			
II	Cá nhân					
1	Ông Lê Xuân Cảnh - Nguyên Giám đốc Ban QLDA các công trình Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên	Chịu trách nhiệm chung đối với những tồn tại, hạn chế trong giai đoạn 01/10/2021 đến 05/9/2022.	x			
2	Ông Nguyễn Hữu Hiệp - Giám đốc Ban QLDA các công trình Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên	Chịu trách nhiệm chung đối với những tồn tại, hạn chế trong giai đoạn 06/9/2022 đến nay.	x			
3	Ông Đỗ Thủy Trung - Phó giám đốc Ban QLDA các công trình Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên	- Chịu trách nhiệm được giao quản lý đối với tồn tại, hạn chế, sai sót trong việc quản lý, thực hiện dự án đầu tư (gói xây lắp số 01, gói xây lắp số 02 hạng mục Kè, gói xây lắp số 03, gói xây lắp số 04, gói xây lắp số 05 hạng mục Kè, gói xây lắp số 06). - Chịu trách nhiệm đối với tồn tại trong thiết kế BVTC - Dự toán (ký phê duyệt dự toán).	x			
4	Ông Nguyễn Văn Biền - Phó giám đốc Ban QLDA các công trình Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên	- Chịu trách nhiệm được giao quản lý đối với tồn tại, hạn chế, sai sót trong việc quản lý, thực hiện dự án đầu tư (gói xây lắp số 02 hạng mục Đập dâng số 1, gói xây lắp số 05 hạng mục Đập dâng số 02). - Chịu trách nhiệm đối với tồn tại trong gói thầu tư vấn khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Tư vấn khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán.	x			
5	Ông Nguyễn Trọng Hạnh - Nguyên phó trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Chuẩn bị dự án	- Chịu trách nhiệm đối với tồn tại trong công tác công khai KQ chỉ định thầu các gói thầu tư vấn giai đoạn 01/10/2021 đến 25/7/2022; - Chịu trách nhiệm đối với tồn tại trong gói thầu tư vấn khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi.	x			



6	Ông Phạm Duy Tùng - Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Chuẩn bị dự án	Chịu trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế, sai sót công tác lựa chọn nhà thầu; quản lý, thực hiện dự án: - Chưa thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt; - Tồn tại trong công tác công khai KQ chỉ định thầu các gói thầu tư vấn giai đoạn 25/7/2022 đến nay. - Tồn tại trong thẩm định báo cáo đánh giá HSDXKT 07 gói thầu xây lắp (Tổ trưởng tổ thẩm định); Gói thầu tư vấn số 01: Tư vấn khảo sát thiết kế kỹ thuật - BVTC - Dự toán; Gói thầu tư vấn cầm mốc GPMB, đo đạc lập hồ sơ địa chính (Thành viên tổ thẩm định). - Tồn tại trong thẩm định HSMT các gói: Gói thầu xây lắp số 3; số 4; số 5; số 6 (Tổ trưởng tổ thẩm định). - Tồn tại trong công tác lập Dự toán gói thầu thi công xây lắp (xác định đơn giá, định mức, chi phí dự phòng). - Thời gian thực hiện hợp đồng chậm.	X			
7	Ông Nguyễn Anh Việt - Phó trưởng Phòng Giám sát và Quản lý dự án	Chịu trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế, sai sót trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá HSDXKT; quản lý, thực hiện dự án; tư vấn khảo sát: - Gói thầu Tư vấn khảo sát thiết kế kỹ thuật - BVTC - Dự toán; Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Gói thầu tư vấn cầm mốc GPMB, đo đạc lập hồ sơ địa chính dự án (Tổ trưởng tổ thẩm định). - Tồn tại trong công tác lập Dự toán gói thầu thi công xây lắp (xác định, tính toán khối lượng thi công). - Tồn tại trong gói thầu tư vấn khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Tư vấn khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán.	X			
8	Bà Bùi Thị Bích Phương - Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Chuẩn bị dự án	Chịu trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế, sai sót công tác lựa chọn nhà thầu; tư vấn khảo sát; ký kết hợp đồng: - Tồn tại trong thẩm định báo cáo đánh giá HSDXKT các gói: Gói thầu tư vấn số 01: Tư vấn khảo sát thiết kế kỹ thuật - BVTC - Dự toán; Gói thầu tư vấn cầm mốc GPMB, đo đạc lập hồ sơ địa chính dự án và 07 gói thầu xây lắp (thành viên tổ thẩm định). - Tồn tại trong thẩm định HSMT các gói: Gói thầu xây lắp số 3; số 4; số 5; số 6 (Thành viên tổ thẩm định); Gói thầu xây lắp số 1; số 7 (trực tiếp thẩm định). - Tồn tại trong gói thầu Tư vấn khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán; - Tồn tại trong công tác lập Dự toán gói thầu thi công xây lắp (xác định, tính toán khối lượng thi công) - Quy định tạm ứng hợp đồng vượt định mức tỷ lệ phần trăm (phụ trách phòng).	X			

9	Ông Lê Huy Quỳnh - Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Chuẩn bị dự án	Chịu trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế, sai sót công tác lựa chọn nhà thầu: - Tồn tại trong thẩm định báo cáo đánh giá HSDXKT các gói: Gói thầu xây lắp số 1; số 2; số 5 (Thành viên tổ thẩm định). - Tồn tại trong thẩm định HSMT Gói thầu xây lắp số 5 (Thành viên tổ thẩm định); Gói thầu xây lắp số 2 (Trực tiếp thẩm định).	x			
10	Ông Nguyễn Văn Thuận - Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Chuẩn bị dự án	Chịu trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế, sai sót công tác lựa chọn nhà thầu: - Tồn tại trong thẩm định báo cáo đánh giá HSDXKT các gói: Gói thầu xây lắp số 3; số 4; số 6 (Thành viên tổ thẩm định). - Tồn tại trong thẩm định HSMT Gói thầu xây lắp số 3 và số 6 (Thành viên tổ thẩm định).	x			
11	Ông Hoàng Quốc Việt - Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Chuẩn bị dự án	Chịu trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế, sai sót công tác lựa chọn nhà thầu, thực hiện dự án: - Tồn tại trong thẩm định báo cáo đánh giá HSDXKT Gói thầu xây lắp số 7 (Thành viên tổ thẩm định). - Tồn tại trong thẩm định HSMT Gói thầu xây lắp số 4 (Thành viên tổ thẩm định). - Thời gian thực hiện hợp đồng số 40/2022/HĐ-TV ngày 24/11/2022 chậm.	x			
12	Ông Nguyễn Quang Minh - Cán bộ hợp đồng	- Chịu trách nhiệm đối với tồn tại trong gói thầu tư vấn khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Tư vấn khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán - Chịu trách nhiệm đối với tồn tại Quy định tạm ứng hợp đồng vượt định mức tỷ lệ phần trăm tại hợp đồng số 04/2022/HĐ-TV và hợp đồng số 13/2022/HĐ-TV (trực tiếp xây dựng hợp đồng).	x			
13	Ông Đặng Đức Thắng - Viên chức phòng Giám sát và quản lý dự án	Chịu trách nhiệm đối với tồn tại thời gian thực hiện hợp đồng số 40/2022/HĐ-TV ngày 24/11/2022 chậm so với hợp đồng đã ký kết	x			

